

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Án số: 60 /2017/HNGĐ-ST

Ngày: 26/ 9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Mai Thị Hồng Thái

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Tuấn Hưởng

2. Bà Hà Thị Dung

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vương Thị Thanh Lan – Thư ký
Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPTN: Ông Nguyễn Đức Chiến – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số 230/2017/TLST - HNGĐ ngày 14/4/2017 theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 63/2017/QĐXX ngày 22/8/2017 giữa các đ- ơng sự:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị Ngọc C**, sinh năm 1975;

Trú tại: Tổ 12, phường Đ Q, thành phố T H.

(Có mặt tại phiên toà)

Bị đơn: Anh **Phạm Quốc T**, sinh năm 1970;

Trú tại: Tổ 12, phường Đ Q, thành phố T H.

(Vắng mặt tại phiên toà lần thứ 2, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ghi ngày 16/3/2017, bản tự khai ngày 19/4/2017 và tại phiên toà, nguyên đơn chị Hoàng Thị Ngọc C trình bày:

Chị và anh Phạm Quốc T kết hôn năm 1993 trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ Q, thành phố Thái H, tỉnh Thái Nguyên vào năm 1993. Hai bên gia đình đồng ý có tổ chức cưới hỏi theo phong tục truyền thống. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống tại tổ 12, phường Đ Q, thành phố T H. Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung

là Phạm Quốc K, sinh ngày 23/02/1995 và Phạm Khánh H, sinh ngày 07/10/2000.

Sau một thời gian chung sống giữa hai vợ chồng bắt đầu nảy sinh những mâu thuẫn nhỏ nhặt, thường xuyên cãi nhau, không khí trong gia đình lúc nào cũng nặng nề, căng thẳng, giữa hai vợ chồng không có sự chia sẻ, tôn trọng và quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Mâu thuẫn đến đỉnh điểm là năm 2009 anh T thường xuyên đánh đập chị và có mối quan hệ ngoài luồng với phụ nữ khác bên ngoài , qua tìm hiểu chị đã nhắc nhở anh nhưng anh T chối cãi, không thừa nhận, luôn vin có đi trực và nhiều lần đi qua đêm không về nhà ngủ. Có lần chị đã bắt quả tang anh T cùng người phụ nữ khác đi nhà nghỉ, anh T van xin chị bỏ qua mọi chuyện để cùng nhau nuôi dạy con chung, vì thương con và không muốn gia đình tan vỡ chị đã bỏ qua cho anh T rất nhiều lần và không nghĩ đến chuyện ly hôn mà một mình âm thầm chịu đựng cả về thể xác lẫn tinh thần.

Vợ chồng chị tuy sống chung một mái nhà nhưng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải để đoàn tụ nhưng giữa chị và anh T không thể đoàn tụ được.

Tại phiên tòa ngày hôm nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh T.

Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung là Phạm Khánh H, sinh ngày 07/10/2000 đến khi con trưởng thành(đủ 18 tuổi).

Con chung Phạm Quốc k, sinh ngày 23/02/1995 đã trưởng thành chị không yêu cầu gì.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng chị có 01 căn nhà xây 3 tầng hiện gia đình đang ở tại tổ 12, phường Đ Q, thành phố T H, chị xin được thỏa thuận với anh Thái, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Phạm Quốc T khai: Anh công nhận về thời gian kết hôn năm 1993, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ Q, thành phố T H, vợ chồng có 02 con chung và tài sản chung đúng như chị C đã khai. Tuy nhiên trong cuộc sống vợ chồng không thể tránh khỏi những va chạm nhỏ, nhưng những va chạm này là chuyện thường tình giữa vợ chồng, chưa đến mức phải ly hôn. Đến nay anh xác định anh vẫn còn tình cảm với chị C, chị C xin ly hôn anh không đồng ý, do anh không đồng ý ly hôn chị C nên anh không có quan điểm gì về con chung, tài sản chung nợ chung.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và cho hai bên quay về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng cả thời gian khá lâu, các bên không cải thiện được mối quan hệ vợ chồng. Tại phiên tòa ngày

hôm nay chị C xác định tình cảm vợ chồng đến nay không còn, mối quan hệ vợ chồng giữa chị và anh T không thể hàn gắn được, chị C đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh T để ổn định cuộc sống.

Tòa án giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập phiên tòa lần 1, lần 2 cho anh T nhưng anh T đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt

HĐXX xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án; người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn đã vi phạm quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Vợ chồng chị C, anh T phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, cả hai không quan tâm gì đến nhau. Do chị C có nghi ngờ về tình cảm vợ chồng với anh T nên chị đã theo dõi và bắt được việc anh T có quan hệ với phụ nữ khác, về nhà gây sự với chị. Vợ chồng hiện vẫn sống chung dưới một mái nhà nhưng tình cảm lạnh nhạt, sống chỉ vì trách nhiệm, nghĩa vụ với con cái chứ tình yêu không còn. Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị C được ly hôn anh T là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Quốc K, sinh ngày 23/02/1995 đã trưởng thành, không xem xét; Cháu Phạm Khánh H, sinh ngày 07/10/2000 hiện chưa đủ 18 tuổi nhưng có nguyện vọng được ở với chị C đề nghị HĐXX giao cháu H cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có yêu cầu khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Tài sản chung và nợ chung: Chị C xin được thỏa thuận với anh T, không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh T không nhất trí ly hôn nên không có quan điểm, đề nghị HĐXX không giải quyết phần tài sản chung, nợ chung của chị C và anh T trong vụ án ly hôn này.

Về án phí: Chị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

1. Về tố tụng: Đây là vụ kiện tranh chấp về Hôn nhân gia đình, được quy định tại Điều 28; Điều 35 BLTTDS năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T đã tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, tham gia hoà giải nhưng chị C vẫn kiên quyết xin được ly hôn anh T, anh T không nhất trí ly hôn chị C. Toà án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa lần 1, lần 2 cho anh T để xét xử vụ án theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh T không đến phiên tòa để tham gia tố tụng, anh T vắng mặt không có lý do vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh T theo quy định của pháp luật.

2. Về nội dung:

[1] Đối với quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Ngọc C và anh Phạm Quốc T kết hôn năm 1993 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ Q, thành phố T H, tỉnh Thái Nguyên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Lý do chị C ly hôn anh T do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, hai bên luôn cãi vã nhau không có sự tin tưởng và tôn trọng nhau, không khí gia đình lúc nào cũng nặng nề căng thẳng, chị C và anh T tuy vẫn sống chung một nhà nhưng đã ly thân từ năm 2015 đến nay, hai bên không còn quan tâm, chia sẻ với nhau về quan hệ tình cảm cũng như các quan hệ khác trong gia đình. Khi chị C gửi đơn ra Toà để xin ly hôn anh T, quá trình giải quyết anh T không nhất trí ly hôn chị C, toà án hoà giải cho các đương sự thời gian dài để có cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng phía anh T vẫn không có biện pháp gì để cải thiện mối quan hệ vợ chồng đang rạn vỡ, chị C kiên quyết ly hôn anh T và xác định tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị C và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân sẽ không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên do đó cần chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Hoàng Thị Ngọc C đối với anh Phạm Quốc T cho chị C được ly hôn anh T là phù hợp với thực tế và Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung Phạm Quốc K, sinh ngày 23/02/1995 đã trưởng thành Toà án không xem xét; con chung Phạm Khánh H, sinh ngày 07/10/2000. Khi ly hôn chị C xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phạm Khánh H, sinh ngày 07/10/2000 đến khi con đủ 18 tuổi. Cháu H cũng có đơn xin được ở với mẹ xét thấy việc chị C trực

tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu H thuận lợi hơn anh T vì cháu là con gái có những điều cần tâm sự với mẹ hơn với bố, theo nguyện vọng của con HĐXX giao cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Phạm Khánh H là đúng quy định của pháp luật và phù hợp với thực tế và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị C xin tự thỏa thuận với anh T, do anh T không nhất trí ly hôn nên không có quan điểm gì về tài sản chung, nợ chung. Tòa án không giải quyết phần tài sản chung, nợ chung của vợ chồng chị C, anh T ở vụ án này. Khi các đương sự có yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung thì Tòa án sẽ quyết bằng vụ kiện dân sự khác, kèm theo các tài liệu chứng cứ để chứng minh.

[4] Về án phí: Chị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: - Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146, 147, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271, 273, 278, 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Hoàng Thị Ngọc C đối với anh Phạm Quốc T, cho chị C được ly hôn anh T.

2. Về con chung: Con chung Phạm Quốc K, sinh ngày 23/02/1995 đã trưởng thành Tòa án không xem xét;

Giao cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Phạm Khánh H, sinh ngày 07/10/2000 đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung.

*** Về cấp dưỡng nuôi con:** Tòa án không giải quyết do chị C không yêu cầu anh Thái cấp dưỡng nuôi con..

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị C phải chịu 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước(Chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang) theo biên lai thu số **0005024 ngày 14/4/2017** của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết tại chính quyền địa phương. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên có quyền kháng nghị bản án Hôn nhân và gia đình trong thời hạn 15 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- UBND P. Đ Q, TPTH;
- Các đương sự;
- Lưu, VT, BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Hồng Thái

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Mai Thị Hồng Thái

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- UBND P. Đồng Quang, TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu, VT, BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Hồng Thái

